

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Trần Xuân Minh

Ông Đỗ Đình Thanh

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1590/2017/QĐST - HC ngày 30 tháng 11 năm 2017.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào vào khoản 5 Điều 38, điểm d khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc khiếu kiện quyết định hành chính, giữa:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951.

Địa chỉ: 243/88E đường T, Phường 3, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

1/ Ông Đỗ Hải B.

2/ Bà Nguyễn Lan O.

Cùng là Luật sư Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 36 Đ, phường B1, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, Tp Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 18 đường Đ1, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Thanh T2 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X.

(Giấy ủy quyền số 1878/GUQ-UBND ngày 02/6/2017)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn

Phan Bích T3 – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Quận X.

(Giấy yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số 3582/GCN-UBND ngày 18/10/2017)

Tại đơn kháng cáo ngày 13/12/2017, Bà Nguyễn Thị H kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1590/2017/QĐST - HC ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vì không đúng pháp luật và gây thiệt hại cho bà.

XÉT THẤY:

Ngày 17/4/2017, bà H khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu hủy Văn bản số 920/UBND-NC ngày 29/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X.

Ngày 05/01/2017 bà H làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về việc thi hành án đối với Quyết định số 931/2011/QĐST-KDTM ngày 22/6/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: Chi cục Thi hành án dân sự Quận X buộc bà H phải giao toàn bộ nhà đất bà đang sử dụng là 195,4m² bao gồm cả phần diện tích 35,7m², bà không đồng ý vì phần diện tích 35,7m² là phần nhà sàn nằm trên kênh rạch, không được công nhận trong giấy chứng nhận... Do đó, bà H đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X xem xét, thẩm tra xác minh lại sự việc, để giải quyết cho bà lấy lại phần diện tích đất 35,7m².

Ngày 29/3/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Văn bản số 920/UBND-NC trả lời đơn của bà H có nội dung: Năm 2009, bà H chuyển nhượng nhà đất tại địa chỉ 243/88E đường T, Phường 3, Quận 4 cho ông Nguyễn Xuân H1 với hiện trạng mua bán là toàn bộ nhà đất bao gồm cả phần diện tích nhà trên rạch 35,7m². Sau khi chuyển nhượng cho ông H1 thì bà H không còn quyền, nghĩa vụ liên quan đến nhà đất 243/88E đường T, Phường 3, Quận 4, không là đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc thi hành Quyết định số 931/2011/QĐST-KDTM ngày 22/6/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời Chi cục thi hành án dân sự Quận X cũng đã có văn bản trả lời đơn của bà H. Do đó, nội dung đề nghị xem xét, trả lại cho gia đình bà H diện tích 35,7m² tại địa chỉ 243/88E đường T, Phường 3, Quận 4 là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Căn cứ nội dung Đơn khiếu nại ngày 05/01/2017 thì bà H khiếu nại về việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án mà không khiếu nại về việc cấp giấy chứng

nhận cũng như không khiếu nại về việc tranh chấp đối với phần diện tích 35,7m². Việc khiếu nại của bà H không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X vì Quyết định số 931/2011/QĐST-KDTM ngày 22/6/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nếu có ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H thì bà H có quyền khiếu nại theo trình tự giám đốc thẩm hoặc tái thẩm và vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại việc thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, văn bản số 920/UBND-NC ngày 29/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H.

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính năm 2015: Quyết định hành chính là văn bản do cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước ban hành hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó ban hành quyết định về vấn đề cụ thể trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng một lần đối với một hoặc một số đối tượng cụ thể. Theo quy định trên thì việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành văn bản trả lời đơn của bà H không phải là văn bản trả lời thuộc lĩnh vực thực hiện quản lý hành chính nhà nước.

Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1590/2017/QĐST - HC ngày 30 tháng 11 năm 2017 do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1590/2017/QĐST - HC ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị.

Căn cứ vào Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 1590/2017/QĐST - HC ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm số tiền

300.000 đồng Bà Nguyễn Thị H đã nộp theo lai thu số 0048486 ngày 27/12/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (1);
- Lưu (5) 12b (QĐ - PTHH)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương